

Số /KH-UBND

Xuân Trường, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Huy động trẻ vào cơ sở giáo dục mầm non, lớp 1 các trường tiểu học và tuyển sinh vào lớp 6 các trường THCS, năm học 2026-2027

Thực hiện Công văn số 1526/SGDĐT-GDTrH ngày 08/5/2026 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về việc huy động trẻ vào cơ sở giáo dục mầm non, lớp 1 các trường tiểu học và tuyển sinh vào lớp 6 các trường THCS năm học 2026-2027, UBND xã Xuân Trường xây dựng Kế hoạch huy động trẻ vào cơ sở giáo dục mầm non, lớp 1 các trường tiểu học và tuyển sinh vào lớp 6 các trường THCS năm học 2026-2027 như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức huy động (sau đây gọi chung là tuyển sinh) trẻ em vào học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học; tuyển sinh học sinh vào học THCS đảm bảo đúng Quy chế tuyển sinh, Điều lệ các cấp học của Bộ GDĐT, giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cần thiết; phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, góp phần hình thành nhân cách và trách nhiệm công dân.

2. Đảm bảo duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục THCS, tiến tới phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo 3 đến 4 tuổi, đảm bảo quyền học tập của học sinh, tạo điều kiện cho học sinh được học tại trường gần nơi cư trú nhất, đáp ứng yêu cầu phổ cập giáo dục trên địa bàn.

3. Thực hiện công tác tuyển sinh vào các cơ sở giáo dục mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2026-2027 đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác, khách quan, thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh.

4. Phân tuyến và giao chỉ tiêu tuyển sinh phải phù hợp với điều kiện địa lý, cơ sở vật chất, đội ngũ của từng trường, không để xảy ra tình trạng quá tải hoặc không đủ chỗ học cho học sinh.

5. Các trường tuyệt đối không được vận động, quỳn góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

B. NỘI DUNG THỰC HIỆN TUYỂN SINH

I. Đối tượng và điều kiện

1. Giáo dục mầm non

Trẻ em từ 3 tháng tuổi đến 6 tuổi được tiếp nhận vào trường mầm non theo quy định, cụ thể:

- Nhà trẻ: Độ tuổi từ 3 tháng tuổi đến 36 tháng tuổi.
- Mẫu giáo: Độ tuổi từ 3 tuổi đến 6 tuổi.
- Trẻ em khuyết tật được nhập học ở độ tuổi cao hơn so với quy định chung là 03 tuổi.

2. Giáo dục tiểu học

Tuyển sinh vào lớp 1 đối với trẻ 6 tuổi, trong độ tuổi vào học lớp 1 theo quy định.

3. Giáo dục THCS

Tuyển sinh vào lớp 6 bao gồm cả Chương trình giáo dục phổ thông và Chương trình giáo dục thường xuyên cấp THCS (nếu có): Đối với học sinh đã hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học, học viên hoàn thành chương trình xóa mù chữ giai đoạn 2, trong độ tuổi vào học lớp 6 theo quy định.

II. Chỉ tiêu tuyển sinh

1. Đối với giáo dục mầm non

- Phần đầu huy động từ 42% trở lên trẻ em trong độ tuổi từ 03 tháng tuổi đến 36 tháng tuổi ra học nhà trẻ.

- Huy động trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đến trường, lớp mẫu giáo ở các loại hình công lập, tư thục (trong đó quan tâm huy động trẻ em từ 3 đến 4 tuổi đạt từ 92% trở lên để từng bước hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo); riêng trẻ em 5-6 tuổi yêu cầu huy động đạt 100% trẻ em trong độ tuổi đến trường.

- Vận động, khuyến khích trẻ khuyết tật có khả năng học hòa nhập đến trường.

2. Đối với giáo dục tiểu học và giáo dục trung học

Huy động 100% trẻ 6 tuổi, học sinh trong độ tuổi phổ cập đến trường; vận động, khuyến khích trẻ khuyết tật có khả năng học hòa nhập theo học.

III. Phương thức, địa bàn tuyển sinh

1. Đối với các cơ sở giáo dục công lập

1.1. Các trường thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục

a, Phân tuyến tuyển sinh: **Theo Phụ lục 1 đính kèm.**

b, Phương thức tuyển sinh:

- Các trường tổ chức huy động (trực tiếp hoặc trực tuyến) trẻ, học sinh theo phân tuyến tuyển sinh. Chú trọng vận động trẻ khuyết tật học hòa nhập và hỗ trợ học sinh khó khăn được đi học, đảm bảo không có học sinh bỏ học vì hoàn cảnh khó khăn.

- Tạo điều kiện tiếp nhận học sinh cư trú ngoài địa bàn phổ cập (trái tuyến trên cùng địa bàn xã hoặc khác địa bàn xã) có nhu cầu học tập tại trường để thuận tiện đi lại nếu cha mẹ học sinh có đơn đăng ký và nhà trường còn khả năng tiếp nhận (sau khi hoàn thành nhiệm vụ phổ cập giáo dục trên địa bàn được giao). Việc tiếp nhận được thực hiện như sau:

+ Căn cứ vào đơn đăng ký của cha mẹ học sinh và khả năng đáp ứng nhu

cầu, nhà trường lập danh sách những học sinh này trình UBND xã xem xét tiếp nhận, phê duyệt.

+ Trường hợp số lượng học sinh đăng ký vượt quá khả năng tiếp nhận, thì ưu tiên học sinh có khoảng cách đến trường gần hơn.

1.2. Đối với trường THCS Xuân Trường (mô hình trường THCS điển hình của tỉnh):

- Chỉ tiêu tuyển sinh: Ngoài việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, dành tối thiểu 25% chỉ tiêu để tuyển học sinh có năng lực tốt ở ngoài địa bàn phổ cập (trái tuyển trên cùng địa bàn xã hoặc địa bàn xã khác) dựa trên các tiêu chí xét tuyển học sinh theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình.

- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

1.3. Tuyển sinh lớp 6 theo Chương trình giáo dục thường xuyên cấp THCS: hình thức xét tuyển hoặc giao trường THCS tiếp nhận học viên (nếu có).

2. Đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập

Thực hiện việc tuyển sinh theo Đề án của nhà trường, kế hoạch hoạt động của của cơ sở giáo dục đã được UBND xã phê duyệt đảm bảo theo đúng quy định.

IV. Tổ chức tuyển sinh

1. Thành lập Hội đồng tuyển sinh, xây dựng kế hoạch tuyển sinh

Mỗi cơ sở giáo dục thành lập một Hội đồng tuyển sinh (Nhà trường lập danh sách Hội đồng tuyển sinh, kế hoạch tuyển sinh và gửi Phòng Văn hóa – Xã hội tham mưu UBND xã ra Quyết định thành lập và phê duyệt kế hoạch). Hội đồng tuyển sinh gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch là Phó Hiệu trưởng hoặc Tổ trưởng chuyên môn, Thư ký và một số ủy viên. Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện các quy định, hướng dẫn về công tác tuyển sinh, đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, tuyển đúng đối tượng.

Các nhà trường căn cứ điều kiện cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên xây dựng và trình UBND xã phê duyệt kế hoạch tuyển sinh theo địa bàn được giao.

2. Nguyên tắc, tiêu chí xét tuyển đối với học sinh ngoài địa bàn phổ cập giáo dục vào lớp 6 trường THCS Xuân Trường (mô hình trường THCS điển hình của tỉnh).

2.1. Xét tuyển thẳng:

- Đối tượng tuyển thẳng có một trong các điều kiện sau:

+ Học sinh đã hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học và đoạt giải Nhất/có sản phẩm tiêu biểu trong các cuộc thi, hội thi, giao lưu, sân chơi... do Sở GDĐT tổ chức về các môn văn hóa, vận dụng kiến thức liên môn (gọi chung là Cuộc thi) trong Danh mục tại Phụ lục 2.

+ Học sinh đã hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học và có tổng điểm quy đổi thành tích tham gia các Cuộc thi (trong Danh mục tại Phụ lục 3) đạt từ 2,0 điểm trở lên.

Trong đó: Học sinh tham gia cùng một Cuộc thi nhiều lần (nhiều năm), nhiều cấp (quốc gia, tỉnh, huyện trước khi sáp nhập) chỉ được tính thành tích của 01 lần cao nhất. Học sinh có cùng một sản phẩm (đối với KHKT, STEM...) tham dự nhiều cuộc thi khác nhau chỉ được tính thành tích của cuộc thi có kết quả cao nhất.

- Chỉ tiêu tuyển thẳng đảm bảo không quá 20% tổng chỉ tiêu tuyển sinh ngoài địa bàn phổ cập.

- Trong trường hợp số học sinh thuộc diện tuyển thẳng vượt quá chỉ tiêu tuyển thẳng được giao, trường THCS Xuân Trường xây dựng tiêu chí tuyển thẳng theo thứ tự ưu tiên:

- Học sinh đoạt giải Nhất/có sản phẩm tiêu biểu trong các Cuộc thi trong Danh mục tại Phụ lục 2;

- Học sinh có tổng điểm quy đổi thành tích tham gia các Cuộc thi trong Danh mục tại Phụ lục 3 cao hơn.

Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều học sinh bằng nhau về tiêu chí, lấy hết những học sinh này.

2.2. Xét tuyển sau tuyển thẳng:

- Tiêu chí xét tuyển:

+ Tiêu chí 1 (8,0 điểm). Kết quả giáo dục của học sinh ở cấp tiểu học, nếu học sinh chưa được lên lớp ở lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó.

Lớp 1,2: Hoàn thành xuất sắc mỗi năm được 1,0 điểm; hoàn thành tốt mỗi năm được 0,5 điểm.

Lớp 3: Hoàn thành xuất sắc được 1,5 điểm; hoàn thành tốt được 0,75 điểm.

Lớp 4: Hoàn thành xuất sắc được 2,0 điểm; hoàn thành tốt được 1,0 điểm.

Lớp 5: Hoàn thành xuất sắc được 2,5 điểm; hoàn thành tốt được 1,25 điểm.

+ Tiêu chí 2 (2,0 điểm). Thành tích của học sinh khi tham gia các Cuộc thi cấp huyện (*Trước khi sáp nhập*), cấp tỉnh, cấp khu vực và quốc gia (nếu chưa được tuyển thẳng) theo Danh mục tại Phụ lục 3.

Trong đó: Học sinh tham gia cùng một Cuộc thi nhiều lần (nhiều năm), nhiều cấp (quốc gia, tỉnh, huyện trước khi sáp nhập) chỉ được tính thành tích của 01 lần cao nhất; học sinh có cùng một sản phẩm (đối với KHKT, STEM...) tham dự nhiều Cuộc thi khác nhau chỉ được tính thành tích của cuộc thi có kết quả cao nhất; học sinh tham gia nhiều Cuộc thi khác nhau thì điểm thành tích được tính bằng tổng điểm thành tích tham gia các cuộc thi, nhưng không quá 2,0 điểm (nếu tổng điểm thành tích lớn hơn 2,0 điểm thì điểm của Tiêu chí 2 chỉ được tính là 2,0 điểm).

- Điểm xét tuyển là tổng điểm của Tiêu chí 1 và Tiêu chí 2 (tối đa là 10 điểm). Căn cứ tình hình thực tế của đơn vị, các đơn vị quy định điều kiện xét trúng tuyển khách quan, công khai để đảm bảo chất lượng đầu vào.

- Nguyên tắc xét trúng tuyển: Căn cứ danh sách học sinh đủ điều kiện xét trúng tuyển, xét trúng tuyển từ cao xuống thấp theo Điểm xét tuyển cho tới khi đủ

chỉ tiêu. Trường hợp học sinh bằng điểm nhau thì xét đến tiêu chí phụ theo thứ tự ưu tiên như sau:

TT	Tiêu chí phụ
1	Điểm Tiêu chí 1 cao hơn
2	Tổng điểm các bài kiểm tra cuối năm học các môn học Toán, Tiếng Việt, Ngoại ngữ lớp 3,4,5 cao hơn
3	Tổng điểm các bài kiểm tra cuối năm học các môn học Toán, Tiếng Việt, Ngoại ngữ lớp 4,5 cao hơn
4	Tổng điểm các bài kiểm tra cuối năm học các môn học Toán, Tiếng Việt, Ngoại ngữ lớp 5 cao hơn

Khi xét xong Tiêu chí phụ 4 vẫn còn có nhiều học sinh bằng điểm nhau, mà số lượng không vượt quá 2% chỉ tiêu (tuyển sinh ngoài địa bàn phổ cập) thì lấy hết những học sinh này. Nếu số lượng vượt quá 2%, thì đơn vị tổ chức cho những học sinh bằng điểm nhau (sau khi xét xong Tiêu chí phụ 4) làm 01 bài khảo sát để thực hiện việc xét tuyển.

Cấu trúc bài khảo sát:

Thời gian	60 phút
Nội dung	Chương trình giáo dục tiểu học (môn Toán và Tiếng Việt), chủ yếu thuộc chương trình lớp 5
Hình thức	Trắc nghiệm và tự luận
Thang điểm	10 (Không nhân hệ số)
Cấu trúc	Phần I. Toán (5,0 điểm) Trắc nghiệm: 20 câu Phần II. Tiếng Việt (5,0 điểm) 1. Trắc nghiệm (3,0 điểm): 12 câu 2. Tự luận (2,0 điểm)

Nếu sau khi tổ chức khảo sát mà vẫn còn có học sinh bằng điểm nhau thì nhà trường quy định tiêu chí xét tuyển đảm bảo công khai, khách quan, công bằng.

Tổ chức bài khảo sát để xét tuyển: Yêu cầu công tác ra đề, coi, chấm phải đảm bảo tính bảo mật, khách quan, công bằng; đánh giá đúng năng lực học sinh. Nhà trường phải xây dựng kế hoạch cụ thể trình UBND xã phê duyệt (kể cả nội dung khảo sát) và báo cáo về Sở GDĐT trước khi triển khai thực hiện.

Nếu trường không tuyển đủ chỉ tiêu do không đủ hồ sơ đăng ký hoặc chất lượng học sinh không đảm bảo theo yêu cầu (không đủ học sinh đạt điều kiện xét tuyển), được tuyển bổ sung những học sinh xuất sắc trong top dẫn đầu các môn học, lĩnh vực có nguyện vọng bằng hình thức chuyển trường từ các đơn vị khác về sau khi kết thúc chương trình lớp 6, lớp 7 hoặc lớp 8 (theo yêu cầu của Đề án xây dựng mô hình trường THCS điển hình của tỉnh).

3. Hồ sơ tuyển sinh

- Đơn xin nhập học;
- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- Xác thực thông tin của trẻ qua ứng dụng VNeID (đối với Mầm non, Tiểu học); Học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ (đối với cấp THCS).

Lưu ý: Các trường kiểm tra thông tin về nơi đăng ký thường trú của học sinh từ trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Đối với học sinh là người khuyết tật: giấy chứng nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp; kế hoạch giáo dục cá nhân theo quy định của từng cấp học (*Theo Điều 8 Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.*)

- Giấy chứng nhận, giấy khen, quyết định khen thưởng hoặc minh chứng về học sinh đoạt thành tích trong các Cuộc thi (nếu có).

C. Kinh phí tuyển sinh

Thực hiện theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 18/9/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình áp dụng, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực giáo dục, đào tạo do Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam, Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình và Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định ban hành trước sáp nhập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình sau sáp nhập và Nghị quyết số 131/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc thông qua cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Trường hợp văn bản dẫn chiếu sửa đổi thì thực hiện theo văn bản mới thi hành.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã:

- Tham mưu, hướng dẫn công tác tuyển sinh đầu cấp thuộc thẩm quyền quản lý.
- Chỉ đạo công tác tuyển sinh đối với các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý và chịu trách nhiệm toàn diện về tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh trên địa bàn.
- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục khảo sát số học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh vào mầm non, lớp 1, lớp 6 trên địa bàn; trên cơ sở đó thực hiện việc giao chỉ tiêu, phân tuyến tuyển sinh cho từng trường đảm bảo phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ và thuận lợi cho việc học tập của học sinh.
- Tham mưu UBND xã kế hoạch tuyển sinh, thành lập các Hội đồng tuyển sinh, ra Quyết định thành lập các Hội đồng tuyển sinh và phê duyệt danh sách trúng tuyển của các cơ sở giáo dục tiểu học, THCS trên địa bàn.
- Phối hợp với các xã khác trong công tác tuyển sinh; tạo điều kiện cho học sinh được đi học gần nhất, thuận lợi nhất không nhất thiết theo giới hạn địa giới hành

chính cấp xã; xử lý hoặc báo cáo Sở GDĐT xử lý những trường hợp bất thường trong quá trình tổ chức tuyển sinh tại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý.

- Tổ chức kiểm tra việc tuyển sinh các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý.
- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức tuyên truyền, công khai kế hoạch tuyển sinh trước khi bắt đầu tuyển sinh để cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh biết và thực hiện.
- Trước ngày 10/8/2026, tham mưu UBND xã báo cáo kết quả tuyển sinh về UBND tỉnh (qua Sở GDĐT).

2. Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học và THCS

- Chủ động rà soát đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để tham mưu với UBND xã về công tác tuyển sinh đảm bảo phù hợp với điều kiện của nhà trường.
- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh của nhà trường, trình UBND xã phê duyệt; tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển sinh theo quy định.
- Thành lập tổ tư vấn hướng dẫn, hỗ trợ cha mẹ học sinh thực hiện đăng ký tuyển sinh.
- Thống kê, báo cáo công tác tuyển sinh với cơ quan quản lý trực tiếp.
- Thực hiện nghiêm túc việc công khai các điều kiện giáo dục của cấp học theo đúng các quy định; công khai Kế hoạch tuyển sinh của các cơ sở giáo dục bằng cả 02 hình thức: trên cổng thông tin điện tử của trường và dán công khai tại đơn vị.
- Phổ biến, tuyên truyền, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh có năng lực tốt và có nguyện vọng đăng ký dự tuyển vào trường THCS Xuân Trường.
- Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định.

E. THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Các cơ sở giáo dục xây dựng và trình Kế hoạch tuyển sinh về UBND xã trước ngày 30/5/2026 (qua đồng chí Dương Chung Toàn – Chuyên viên Phòng Văn hóa – Xã hội). Trước ngày 03/6/2026, UBND xã phê duyệt kế hoạch tuyển sinh cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn quản lý.

2. Hoàn thành công tác tuyển sinh

- Trường THCS Xuân Trường: Tổ chức tuyển sinh từ ngày 15/6/2026 và hoàn thành trước 30/6/2026.
- Các trường THCS khác làm nhiệm vụ phổ cập: Tổ chức tuyển sinh từ ngày 01/7/2026 và hoàn thành trước ngày 31/7/2026.
- Các trường tiểu học làm nhiệm vụ phổ cập giáo dục: Hoàn thành trước ngày 31/7/2026.
- Các trường mầm non: Bắt đầu tuyển sinh từ ngày 03/6/2026 đến khi đủ chỉ tiêu được giao trong năm học.

3. Các trường hoàn thành công tác tuyển sinh và báo cáo về Phòng Văn hóa – Xã hội xã trước ngày 05/8/2026.

Trên đây là Kế hoạch huy động trẻ vào cơ sở giáo dục mầm non, lớp 1 các trường tiểu học và tuyển sinh vào lớp 6 các trường THCS năm học 2026-2027. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT tỉnh (để báo cáo);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Văn Tùng